



Trung tâm WTO và Hội nhập  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

## HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

### Tóm tắt Chương 3 – Phòng vệ Thương mại

Chương 3 EVFTA bao gồm các cam kết giữa Việt Nam và EU về các nguyên tắc và cách thức áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) đối với hàng hóa xuất khẩu của mỗi Bên.

Về cơ bản, nội dung Chương dựa trên các quy định về phòng vệ thương mại của WTO là chủ yếu, chỉ bổ sung thêm một số cam kết mới về thủ tục. Riêng với biện pháp tự vệ thì Chương này có quy định riêng về biện pháp tự vệ song phương giữa Việt Nam và EU ngoài các biện pháp tự vệ toàn cầu theo WTO.

Cụ thể, các cam kết mới trong EVFTA về phòng vệ thương mại bao gồm:

#### 1. Các cam kết về minh bạch hóa

Theo EVFTA, bên cạnh việc tuân thủ các nguyên tắc và điều kiện trong WTO, trong quy trình khởi xướng, điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp, Cơ quan có thẩm quyền phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Công khai thông tin: tất cả các thông tin và dữ liệu tham khảo cần thiết được sử dụng để đưa ra quyết định phải được công khai ngay sau khi tiến hành áp dụng biện pháp tạm thời và trong mọi trường hợp trước khi ra kết luận cuối cùng. Việc công khai phải bằng văn bản, và phải cho các bên liên quan một khoảng thời gian hợp lý để đưa ra ý kiến bình luận với các nội dung liên quan.
- Cơ hội bình luận: Các bên liên quan tới vụ việc phải được có cơ hội thể hiện quan điểm của mình trong quá trình điều tra phòng vệ thương mại (với điều kiện không làm chậm trễ bất hợp lý quá trình điều tra).

- Thống nhất ngôn ngữ: Tiếng Anh được lựa chọn là ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU trong quá trình điều tra phòng vệ thương mại.<sup>1</sup>

## **2. Về quy tắc lựa chọn mức thuế thấp hơn (lesser duty rule)**

EVFTA quy định việc áp dụng quy tắc lựa chọn mức thuế thấp hơn, theo đó khi Việt Nam hoặc EU áp dụng biện pháp chống bán phá giá hoặc đối kháng, thì mức thuế được áp dụng phải căn cứ vào biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp (tùy thuộc vào biên độ nào là thấp hơn) và chỉ ở mức đủ để loại bỏ thiệt hại.

Quy tắc này hiện cả Việt Nam và EU đều đang áp dụng trong pháp luật nội địa của mình, chung cho tất cả các đối tác một cách tự nguyện (do WTO không bắt buộc sử dụng quy tắc này). Với cam kết trong EVFTA, ít nhất đối với đối tác EU, Việt Nam bắt buộc phải sử dụng quy tắc này, và ngược lại với EU cũng vậy.

## **3. Về lợi ích công cộng**

Theo cam kết EVFTA, Việt Nam và EU sẽ không áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp nếu việc này không phù hợp với lợi ích công cộng. Nói cách khác, điều kiện để áp dụng các biện pháp này sẽ không chỉ bao gồm 03 yếu tố như trong WTO (có bán phá giá, có thiệt hại đáng kể, có mối quan hệ nhân quả) mà còn có thêm yếu tố không ảnh hưởng tới lợi ích công cộng.

Yếu tố “lợi ích công cộng” cần phải tính tới hiện trạng và quan điểm của ngành sản xuất nội địa, các nhà nhập khẩu, các hiệp hội đại diện cho họ, các tổ chức đại diện người tiêu dùng và đại diện đơn vị hạ nguồn (sử dụng sản phẩm là đối tượng điều tra làm nguyên liệu đầu vào).

## **4. Về biện pháp tự vệ toàn cầu**

EVFTA quy định các bên tiếp tục tuân thủ các quy định của WTO về biện pháp tự vệ (gọi là biện pháp tự vệ toàn cầu) đồng thời bổ sung thêm các cam kết sau:

- Thông báo: Bên khởi xướng điều tra/chuẩn bị áp dụng biện pháp tự vệ phải thông báo bằng văn bản tất cả các thông tin cơ bản và các căn cứ ra quyết định trong vụ việc tự vệ theo yêu cầu của Bên kia;
- Cách thức: Phải tạo điều kiện để trao đổi song phương giữa hai Bên về biện pháp tự vệ và chỉ được áp dụng chính thức biện pháp tự vệ sau 30 ngày kể từ khi trao đổi song phương thất bại.

---

<sup>1</sup> Điều 6 Chương Phòng vệ thương mại của Hiệp định EVFTA

## 5. Về biện pháp tự vệ song phương

Bên cạnh biện pháp tự vệ toàn cầu theo WTO (biện pháp tự vệ áp dụng chung cho hàng hóa từ tất cả các nguồn), theo Chương này, Việt Nam và EU có thể áp dụng biện pháp tự vệ song phương (chỉ áp dụng cho hàng hóa từ đối tác mà không áp dụng chung cho hàng hóa từ các nguồn xuất khẩu khác). Biện pháp tự vệ song phương này chỉ được áp dụng trong 10 năm đầu tiên Hiệp định có hiệu lực, ngoài khoảng này, việc áp dụng phải được sự đồng ý của Bên bị áp dụng.

- Điều kiện áp dụng: Sự gia tăng của hàng nhập khẩu từ Bên kia là do việc cắt giảm thuế theo Hiệp định này và là nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất nội địa
- Thủ tục điều tra: Ngoài các quy định của WTO về điều tra tự vệ, EVFTA bổ sung thêm các yêu cầu:
  - + phải tham vấn song phương với Bên kia trước khi khởi xướng điều tra
  - + thời hạn điều tra là 01 năm
  - + áp dụng biện pháp tự vệ không quá 200 ngày
- Hình thức tự vệ: Biện pháp tự vệ song phương chỉ có thể áp dụng dưới các hình thức (i) tạm ngừng cắt giảm thuế quan theo cam kết tại Hiệp định; (ii) tạm tăng thuế trở lại bằng mức MFN tại thời điểm liên quan hoặc bằng mức thuế cơ sở đàm phán ban đầu.
- Cách thức áp dụng:
  - + thời hạn áp dụng không quá 02 năm, có thể gia hạn tối đa là 02 năm nữa
  - + Bên áp dụng biện pháp tự vệ phải tham vấn với bên kia về việc bồi thường (dưới dạng các nhượng bộ có trị giá thương mại tương đương với mức tự vệ) trong vòng 30 ngày kể từ ngày áp dụng biện pháp tự vệ song phương; nếu không tham vấn, Bên bị áp dụng biện pháp tự vệ có thể thực hiện biện pháp trả đũa tạm thời (tạm ngừng các nhượng bộ thuế quan, với trị giá thương mại tương đương) nhưng phải sau 24 tháng kể từ khi biện pháp tự vệ có hiệu lực.